

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ B
TỈNH T**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập- Tự do- Hạnh phúc**

Bản án số: 54 /2021/HS- ST

Ngày 18- 11- 2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ B, TỈNH T

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Bà Tổng Thị Hà

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Thành Vinh

Ông Lê Minh Hải

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thanh, là Thư ký Tòa án nhân dân thị xã B, tỉnh T

- Đại diện viện kiểm sát nhân dân thị xã B, tỉnh T tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Mạnh Cường- Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 11 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã B, tỉnh T xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 52/2021/TLST- HS ngày 11 tháng 10 năm 2021 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 51/2021/QĐXXST-HS ngày 03/11/2021 đối với các bị cáo:

1. **Nguyễn Văn P;** Sinh ngày: 20/10/1954; Nơi sinh: Xã Hoàng Xuân, Huyện H, tỉnh T; Nơi đăng ký HKTT và chỗ ở hiện nay: Thôn 5, xã Q, thị xã B, tỉnh T. Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 6/10. Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không. Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Nguyễn Văn T; (Đã chết); Con bà: Đỗ Thị A (Đã chết); Vợ: Trần Thị L; Bị cáo có 03 người con (Con đầu sinh năm 1977 và con út sinh năm 1982); Tiền án; Tiền sự: Không; Bị cáo bị tạm giữ 03 ngày, kể từ ngày 11/7/2021 đến ngày 14/7/2021, sau đó bị áp dụng biện pháp ngăn chặn: “*Cấm đi khỏi nơi cư trú*”. Có mặt.

2. **Võ Đình Bảo.** Sinh ngày: 14/12/1976; Nơi sinh: xã Thanh G, huyện Thanh C, tỉnh N; Nơi đăng ký HKTT: Thôn B, xã H, huyện H, tỉnh T. Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 12/12. Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không. Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Võ Đình Y; Con bà: Phạm Thị L; Vợ: Đậu Thị Mỹ N; (Đã ly hôn); Bị cáo có 02 người con, lớn nhất sinh năm 2006, nhỏ nhất sinh năm 2011; Tiền án; Tiền sự: Không; Bị cáo bị tạm giữ 03 ngày, kể từ ngày 11/7/2021 đến ngày 14/7/2021, sau đó bị áp dụng biện pháp ngăn chặn: “*Cấm đi khỏi nơi cư trú*”. Có mặt

3. **Nguyễn Văn T;** Sinh ngày: 10/6/1971. Nơi sinh: xã H, huyện H, tỉnh T; Nơi đăng ký HKTT và chỗ ở hiện nay: Thôn Gia M, xã H, huyện H, tỉnh T. Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 10/12. Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không. Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Nguyễn Văn T (Đã chết); Con bà:

Nguyễn Thị Th(Đã chết); Vợ: Tống Thị T; Bị cáo có 03 người con, lớn nhất sinh năm 2011, nhỏ nhất sinh năm 2017; Tiền án; Tiền sự: Không; Bị cáo bị tạm giữ 03 ngày, kể từ ngày 11/7/2021 đến ngày 14/7/2021, sau đó bị áp dụng biện pháp ngăn chặn: “*Cấm đi khỏi nơi cư trú*”. (Có mặt)

4. **Nguyễn Văn Th**; Sinh ngày: 09/8/1980. Nơi sinh xã Quang T, thị xã B; Nơi đăng ký HKTT và chỗ ở hiện nay: Thôn 6, xã Quang T, thị xã B, tỉnh T. Nghề nghiệp: Lái xe; Trình độ văn hóa: 12/12. Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không. Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Nguyễn Hùng T; (Đã chết); Con bà: Phạm Thị L; Vợ: Nguyễn Thị M; Bị cáo có 02 người con, lớn nhất sinh năm 2004, nhỏ nhất sinh năm 2011; Tiền án; Tiền sự: Không. Bị cáo bị tạm giữ 03 ngày, kể từ ngày 11/7/2021 đến ngày 14/7/2021, sau đó bị áp dụng biện pháp ngăn chặn: “*Cấm đi khỏi nơi cư trú*”. Có mặt

5. **Tống Thế K**; Sinh ngày: 22/5/1965; Nơi sinh: Xã H, huyện H, tỉnh T; Nơi đăng ký HKTT và chỗ ở hiện nay: Thôn S, xã H, huyện H, tỉnh T. Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 10/10. Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không. Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Tống Văn H; (Đã chết); Con bà: Nguyễn Thị B; Vợ: Tống Thị Q; Sinh năm 1967; Bị cáo có 03 người con, lớn nhất sinh năm 1987, nhỏ nhất sinh năm 1993; Tiền án; Tiền sự: Không; Bị cáo không bị tạm giữ, tạm giam. Hiện nay đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn “*Cấm đi khỏi nơi cư trú*”. (Có mặt)

6. **Lại Thế G**; Sinh ngày: 27/6/1956; Nơi sinh: Xã Q, thị xã B; Nơi đăng ký HKTT và chỗ ở hiện nay: Thôn 6, xã Quang T, thị xã B, tỉnh T. Nghề nghiệp: Công nhân; Trình độ văn hóa: 10/10. Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không. Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Lại Thế T(Đã chết); Con bà: Lê Thị H(Đã chết); Vợ: Trần Thị X; Bị cáo có 04 người con, con đầu sinh năm 1979, con út sinh năm 1989; Tiền án; Tiền sự: Không; Nhân thân: Ngày 29/7/1983, Lại Thế G bị Tòa án nhân dân tỉnh T tuyên phạt 04 năm tù giam về tội “*Cố ý hủy hoại phương tiện thông tin liên lạc*”. Bị cáo bị tạm giữ 03 ngày, kể từ ngày 11/7/2021 đến ngày 14/7/2021, sau đó bị áp dụng biện pháp ngăn chặn: “*Cấm đi khỏi nơi cư trú*” (Có mặt)

* **Người làm chứng:** Ông Nguyễn Ngọc S- sinh năm 1970

Trú quán: Thôn 6, xã Q, thị xã B, tỉnh T(Vắng mặt)

Người chứng kiến: Bà Dương Thị H- sinh năm 1977

Trú quán: Thôn 5, xã Q, thị xã B, tỉnh T Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 22^h50” ngày 10/7/2021, tại nhà riêng của Nguyễn Văn P, tổ công tác đội Cảnh sát hình sự Công an thị xã B tiến hành kiểm tra, phát hiện và bắt quả tang Võ Đình B, Nguyễn Văn Th, Lại Thế G, Nguyễn Văn T đang thực hiện hành vi đánh bạc trái phép dưới hình thức đánh bài “phỏm”. Tổng số tiền thu tại chiếu bạc là 13.720.000^d. Tổ công tác đã tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đồng thời thu giữ tang vật, tài sản liên quan theo quy định của pháp luật.

Tang vật, tài sản thu giữ tại thời điểm bắt quả tang gồm:

- 01 (một) bộ bài tây 52 lá, đã qua sử dụng; (Thu tại chiếu bạc)
- Số tiền 13.720.000^d (mười ba triệu bảy trăm hai mươi nghìn đồng). Tiền Ngân hàng Nhà nước Việt Nam; (Thu tại chiếu bạc)
- 01 (một) điện thoại nhãn hiệu Nokia 105 màu đen, bên trong lắp sim số 0911.787.271; (Thu của Nguyễn Văn P)
- 01 (một) điện thoại nhãn hiệu Samsung Galaxy A10 màu đỏ, bên trong lắp sim số 0963.649.350; (Thu của Nguyễn Văn T)
- 01 (một) điện thoại nhãn hiệu Samsung J4+ màu vàng đồng, bên trong lắp sim số 0376.651.276; (Thu của Nguyễn Văn Th)
- 01 (một) điện thoại nhãn hiệu Iphone 7 plus màu vàng, bên trong lắp sim số 0868.600.636; (Thu của Nguyễn Văn T)
- 01 (một) điện thoại nhãn hiệu Goly màu trắng, bên trong lắp sim số 0348.341.958; (Thu của Lại Thế G)

Tiến hành khám xét khẩn cấp tại nhà riêng của Nguyễn Văn P nêu, Cơ quan CSĐT Công an thị xã B phát hiện và thu giữ thêm 05 (năm) bộ bài tây nhãn hiệu Double K, chưa qua sử dụng.

Thời điểm Tổ công tác tiến hành kiểm tra, 04 đối tượng đang trực tiếp thực hiện hành vi đánh bạc bị bắt quả tang là Võ Đình B, Nguyễn Văn Th, Lại Thế G, và Nguyễn Văn T. Quá trình điều tra xác định còn có 02 đối tượng cũng đã tham gia đánh bạc trực tiếp cùng các con bạc nêu trên là Nguyễn Văn P(chủ nhà) và Tống Thế K, sinh ngày 22/5/1965, trú tại thôn S, xã H, huyện Hà T, tỉnh T (do quá trình đánh bạc thua hết tiền nên K đã nghỉ ra về trước đó).

Tại cơ quan điều tra, các đối tượng khai nhận như sau:

Khoảng thời gian buổi trưa ngày 10/7/2021, Nguyễn Văn P sử dụng điện thoại nhãn hiệu Nokia 105 màu đen, bên trong lắp sim số 0911.787.271 gọi điện cho Võ Đình B, Tống Thế K, Lại Thế G và Nguyễn Văn T để rủ mọi người đến nhà mình đánh bài ăn tiền. Do đang bận đi làm nên G không tham gia được. Chờ một lúc chưa thấy có ai đến, P tiếp tục nhắn tin cho T: “Xuống không?”. T hỏi lại: “Có chân chưa?”. P trả lời: “Rồi”. Đến khoảng 14^h00” cùng ngày, T, B và K lần lượt đến nhà của P tại thôn 5, xã Quang T, thị xã B, tỉnh T. Do đã có chuẩn bị từ trước, P dẫn mọi người vào khu vực hành lang phía sau phòng khách nhà mình để đánh bạc ăn tiền dưới hình thức đánh bài “phỏm”.

* **Hình thức đánh bạc:** Các bị cáo sử dụng một bộ bài tây 52 lá, số lượng người chơi tối đa là 04 người. “Phỏm” là bộ ba lá bài trở lên có cùng chất và số liên tiếp nhau hoặc 3 lá bài khác chất trở lên nhưng cùng số. Bắt đầu chơi, người chia bài sẽ trộn bài và chia đều cho mỗi người 09 lá bài, riêng người chia được 10 lá, số bài còn lại sẽ được đặt gọn dưới chiếu ở vị trí giữa 04 người chơi. Người chia bài đánh trước theo vòng, người chơi tiếp theo sẽ ăn lá bài đó nếu nó hợp với các lá bài họ đang có để tạo thành “phỏm”, nếu không ăn thì bốc 01 cây bài trên cùng trong tập bài để ở giữa. Sau khi ăn bài hoặc bốc bài, người chơi tiếp tục đánh cho người sau. Ván bài sẽ

kết thúc khi có người “Ù” (tất cả các con bài trên tay đều hợp thành “phỏm”) hoặc sau khi đánh hết 4 lượt. Nếu không có ai “Ù” thì khi đánh ở vòng cuối cùng người chơi phải hạ xuống tất cả các “phỏm” mình có, các lá bài còn lại sẽ được giữ lại để tính điểm khi ván bài kết thúc, ai ít điểm nhất sẽ là người chiến thắng. Các lá bài J, Q, K, A sẽ được tính điểm lần lượt là 11, 12, 13 và 01 điểm.

*** Tỷ lệ ăn thua:**

- Người về nhất (có tổng điểm các lá bài còn lại trên tay ít nhất) thu của người về nhì 20.000^d, thu của người về thứ ba 40.000^d và thu của người về cuối cùng 60.000^d. Ai bị “móm” hoặc “cháy” (bài không có “phỏm” nào) thì sẽ phải trả cho người về nhất số tiền 80.000^d. Trong lượt đánh cuối cùng, nếu người nào ăn được cây bài của người đánh trước thì gọi là “ăn chốt”, người đánh trước sẽ phải trả thêm cho người “ăn chốt” số tiền 80.000^d.

- Người “Ù” (tất cả các lá bài trên tay đều hợp thành “phỏm”) thu của 03 người còn lại số tiền 120.000^d. Ngoài ra còn có hình thức “Ù xuyên” (sau khi hạ bài chỉ có 01 người có phỏm) thì các người chơi còn lại phải trả cho người “Ù xuyên” số tiền 100.000^d; “Ù đèn” (người “Ù” ăn được 03 lá bài của người đánh trước) thì người đánh trước sẽ phải trả cho người “Ù đèn” số tiền 360.000^d. Cả nhóm thống nhất với nhau nếu ai “Ù” sẽ cắt lại 20.000^d để trả cho Phôi chi phí nước nôi, dọn dẹp.

Phôi, T, B và K ngồi đánh bạc đến khoảng 16^h00” cùng ngày thì Nguyễn Văn Th nhắn tin cho P hỏi: “Đang chiến hả chú?” (ý của Th muốn hỏi P có ai chơi bài không). Hiểu ý của Th, P nhắn tin trả lời: “Đang chiến”. Biết được đang có người chơi đánh bạc tại nhà của P, Th đến và sau đó vào thay chân của Ph ngồi đánh bạc với T, B và K. Bốn người chơi đến khoảng 21^h30” thì K hết tiền nên đứng dậy ra về. P vào thay chân của K để tiếp tục đánh bạc cùng với T, B và Th. Lúc này, Lại Thế G đi làm về qua cổng nhà Nguyễn Văn P, thấy cửa vẫn đang mở nên G gọi điện cho P thì biết được mọi người đang đánh bạc ăn tiền nên đi vào. G ngồi xem, uống nước được một lúc thì P thua hết tiền nên đứng dậy nhường chân cho G vào chơi cùng với T, B và Th. Cả bốn người chơi được thêm vài ván thì bị lực lượng công an kiểm tra, phát hiện và bắt quả tang như đã nêu ở trên.

Quá trình tham gia đánh bạc trái phép, Nguyễn Văn Th sử dụng số tiền 5.500.000^d, Võ Đình B sử dụng số tiền khoảng 2.500.000^d, Lại Thế G sử dụng số tiền 1.800.000^d, Nguyễn Văn T sử dụng số tiền 1.500.000^d, Nguyễn Văn P sử dụng số tiền khoảng 1.000.000^d, Tống Thế Ky sử dụng số tiền 1.130.000^d (trong đó có 1.000.000^d vay của P trong quá trình đánh bạc) Các bị cáo không nhớ mình đã chơi được bao nhiêu ván và thắng thua như thế nào, chỉ có Nguyễn Văn P và Tống Thế K xác định mình đã thua hết tiền trước khi đứng lên nhường chỗ cho người khác. Toàn bộ số tiền được các bị cáo cắt lại trong quá trình đánh bạc sau mỗi ván “Ù” Phôi cũng đã sử dụng để đánh bạc và bị lực lượng công an thu giữ toàn bộ khi tiến hành bắt quả tang.

Quá trình điều tra xác định, ngoài tổng số tiền thu tại chiếu bạc vào thời điểm bắt quả tang là 13.720.000^d (mười ba triệu bảy trăm hai mươi nghìn đồng), trước khi ra về, Tống Thế K đã trả cho Nguyễn Văn P số tiền 1.000.000^d (một triệu đồng) vay

để đánh bạc trước đó. Sau khi nhận lại tiền, P cất riêng vào trong phòng ngủ và đã dùng số tiền này chi tiêu sinh hoạt cá nhân hết, hiện nay chưa có điều kiện giao nộp lại. Do đó, tổng số tiền các bị cáo tham gia đánh bạc trong vụ án là 14.720.000^d (mười bốn triệu bảy trăm hai mươi nghìn đồng).

Tại thời điểm bắt quả tang, tại nhà Nguyễn Văn P lúc này còn có anh Nguyễn Ngọc S, sinh ngày 01/6/1970, trú tại thôn 6, xã Quang T và bà Trần Thị L, sinh ngày 20/10/1959 (vợ của bị cáo P). Quá trình điều tra xác định, khoảng 21^h00” ngày 10/7/2021, Sơn có đến nhà P mục đích để chơi, uống nước và nói chuyện. Khi đến nơi thì thấy các đối tượng đang đánh bạc, Sơn chỉ ngồi xem mà không tham gia cùng. Đối với bà Trần Thị L, bản thân bị khiếm thị (*theo nội dung xác nhận ngày 24/11/2020 của Bệnh viện Mắt trung ương kết luận: Bệnh nhân hai mắt mù; bà Liên được Ủy ban nhân dân xã Quang Trung cấp giấy xác nhận khuyết tật dạng “Nhìn”, mức độ “Nặng” vào năm 2014*). Bà L có nghe thấy và đoán biết có nhiều người ở trong nhà đang chơi đánh bài nhưng do không nhìn được nên không biết mọi người chơi hình thức gì và cụ thể như thế nào. Do đó, Cơ quan CSĐT Công an thị xã B không xử lý đối Nguyễn Ngọc Sơn và Trần Thị Liên là phù hợp.

*** Xử lý tang vật, tài sản:**

- 01 (một) điện thoại nhãn hiệu Iphone 7 plus màu vàng, bên trong lắp sim số 0868.600.636 xác định không liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo Nguyễn Văn Th. Ngày 10/7/2021, Th chỉ dùng chiếc điện thoại nhãn hiệu Samsung J4+ màu vàng đồng, bên trong lắp sim số 0376.651.276 để nhắn tin, gọi điện cho Nguyễn Văn P nhằm mục đích phục vụ hành vi đánh bạc trái phép của mình. Do đó, ngày 13/7/2021, Cơ quan CSĐT Công an thị xã B đã trả lại chiếc điện thoại nhãn hiệu Iphone 7 plus màu vàng, bên trong lắp sim số 0868.600.636 cho bị cáo Thực.

- Quá trình điều tra xác định, Nguyễn Văn P đã sử dụng điện thoại để liên lạc, rủ Võ Đình B, Nguyễn Văn T, Lại Thế G và Tống Thế K đến nhà mình đánh bạc ăn tiền. Tuy nhiên, trong số các bị cáo này chỉ có T và G sử dụng điện thoại của mình chủ động liên lạc lại với P để tham gia đánh bạc trái phép. Do đó, Cơ quan CSĐT Công an thị xã B không tiến hành thu giữ điện thoại của B và Ky là phù hợp.

- Toàn bộ các vật chứng sau đây là công cụ, phương tiện phạm tội của các bị cáo và là tang vật của vụ án sẽ được chuyển sang Chi cục Thi hành án dân sự thị xã B để bảo quản, chờ xử lý theo quy định của pháp luật bao gồm:

- + 01 (một) bộ bài tây 52 lá, đã qua sử dụng;
- + 05 (năm) bộ bài tây nhãn hiệu Double K, chưa qua sử dụng;
- + Số tiền 13.720.000^d (mười ba triệu bảy trăm hai mươi nghìn đồng). Tiền Ngân hàng Nhà nước Việt Nam;
- + 01 (một) điện thoại nhãn hiệu Nokia 105 màu đen, bên trong lắp sim số 0911.787.271;
- + 01 (một) điện thoại nhãn hiệu Samsung Galaxy A10 màu đỏ, bên trong lắp sim số 0963.649.350;

+ 01 (một) điện thoại nhãn hiệu Samsung J4+ màu vàng đồng, bên trong lắp sim số 0376.651.276;

+ 01 (một) điện thoại nhãn hiệu Goly màu trắng, bên trong lắp sim số 0348.341.958.

Tại bản cáo trạng số: 58/CT-VKSBS ngày 08 tháng 10 năm 2021 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã B truy tố các bị cáo Nguyễn Văn P, Võ Đình B, Nguyễn Văn T, Nguyễn Văn Th, Tống Thế K, Lại Thế G đã phạm vào tội “*Đánh bạc*”. Tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa Đại diện Viện kiểm sát duy trì công tố giữ nguyên quan điểm như nội dung bản cáo trạng đã truy tố. Đề nghị Hội đồng xét xử

a) Về trách nhiệm hình sự:

* Hình phạt chính:

- Đề nghị HĐXX tuyên các bị cáo Nguyễn Văn P, Võ Đình B, Nguyễn Văn T, Nguyễn Văn Th, Tống Thế K, Lại Thế G phạm tội “*Đánh bạc*” theo quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự.

Căn cứ: Khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 17, Điều 58; Điều 65 BLHS (đối với Nguyễn Văn P, Nguyễn Văn T; Nguyễn Văn Th) khoản 2 Điều 51/ BLHS(đối với P)

Tuyên phạt bị cáo Nguyễn Văn P từ 9 đến 12 tháng tù nhưng cho hưởng án treo thời gian thử thách từ 18 đến 24 tháng.

Tuyên phạt bị cáo Nguyễn Văn Th từ 6 đến 9 tháng tù nhưng cho hưởng án treo thời gian thử thách từ 12 đến 18 tháng.

Tuyên phạt bị cáo Nguyễn Văn T từ 6 đến 9 tháng tù nhưng cho hưởng án treo thời gian thử thách từ 12 đến 18 tháng.

- **Căn cứ:** Khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 17, Điều 58; Điều 36 BLHS (đối với Võ Đình B, Tống Thế K), khoản 2 Điều 51 BLHS(đối với B)

Tuyên phạt bị cáo Võ Đình B từ 6 tháng đến 9 tháng cải tạo không giam giữ. Khấu trừ một phần thu nhập hàng tháng của bị cáo theo quy định của pháp luật.

Tuyên phạt bị cáo Tống Thế K từ 6 đến 9 tháng cải tạo không giam giữ. Khấu trừ một phần thu nhập hàng tháng của bị cáo theo quy định của pháp luật.

- **Căn cứ:** Khoản 1 Điều 321, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 17, Điều 58, Điều 36/ BLHS(đối với Lại Thế G);

Tuyên phạt bị cáo Lại Thế G từ 6 đến 9 tháng cải tạo không giam giữ. Khấu trừ một phần thu nhập hàng tháng của bị cáo theo quy định của pháp luật.

* Hình phạt bổ sung:

Các bị cáo không có công việc làm ổn định, điều kiện hoàn cảnh gia đình khó khăn số tiền đánh bạc đã thu hồi toàn bộ nên đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung theo quy định tại khoản 3 Điều 321 BLHS.

b) Xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 BLHS và Điều 106 BLTTHS

- 01 Bộ bài tây 52 lá, đã qua sử dụng; 05 bộ bài tây 52 lá, chưa qua sử dụng là công cụ phương tiện phạm tội đề nghị tịch thu tiêu hủy;

- 01 điện thoại di động ghi chữ Nokia màu đen, loại bàn phím, bên trong có lắp sim điện thoại; 01 Điện thoại di động ghi chữ Goly màu trắng, loại bàn phím, bên trong có lắp sim điện thoại; 01 điện thoại di động ghi chữ Sam sung màu đỏ, loại cảm ứng, bên trong có lắp sim điện thoại; 01 điện thoại di động ghi chữ Sam sung màu vàng đồng, loại cảm ứng, mặt trước bị vỡ nát, bên trong có lắp sim điện thoại là công cụ phương tiện phạm tội đề nghị tịch thu nộp ngân sách nhà nước.

- Tiền ngân hàng nhà nước Việt Nam: 13.720.000đ(Mười ba triệu, bảy trăm hai mươi ngàn đồng). Đã nộp vào TK 3949 của Chi cục tại Kho bạc B và 1.000.000đ tiền bị cáo P đã nộp tại Chi cục Thi hành án Dân sự thị xã Bim S đều là công cụ phạm tội đề nghị tịch thu, sung vào ngân sách Nhà nước.

c/ *Án phí HSST*: Đề nghị buộc các bị cáo Võ Đình B, Nguyễn Văn T, Nguyễn Văn Th, Tống Thế K phải chịu án phí HSST theo quy định của pháp luật.

Miễn tiền án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo Nguyễn Văn P, Lại Thế G(vì trên 60 tuổi).

Căn cứ vào chứng cứ tài liệu có trong hồ sơ đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét khách quan toàn diện chứng cứ, ý kiến phát biểu của kiểm sát viên và các bị cáo;

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thị xã Bim Sơn, tỉnh Thanh Hóa, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân thị xã Bim Sơn, tỉnh Thanh Hóa, kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục tố tụng của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp. Tại phiên tòa người làm chứng vắng mặt. Các bị cáo và đại diện Viện kiểm sát không đề nghị HĐXX hoãn phiên tòa. Trong quá trình điều tra đã đầy đủ lời khai của người làm chứng, việc vắng mặt của người làm chứng không ảnh hưởng đến việc giải quyết vụ án. Do đó, căn cứ Điều 293 Bộ luật tố tụng hình sự Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vụ án theo quy định của pháp luật.

[2] Về hành vi phạm tội của các bị cáo: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đúng như nội dung bản cáo trạng truy tố. Lời khai nhận tội của các bị cáo hoàn toàn phù hợp với lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với vật chứng thu giữ và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ đã được thẩm tra tại phiên tòa. Như vậy, HĐXX có đủ cơ sở kết luận:

Khoảng 22^h50'' ngày 10/7/2021, tại nhà riêng của Nguyễn Văn P tổ công tác đội Cảnh sát hình sự Công an thị xã B phát hiện, bắt quả tang và xác định được 06 đối

tượng đã thực hiện hành vi đánh bạc trái phép dưới hình thức đánh bài “phỏm”, bao gồm: Nguyễn Văn P, Võ Đình B, Nguyễn Văn T, Nguyễn Văn Th, Lại Thế G và Tống Thế K với tổng số tiền đánh bạc là 14.720.000^d (mười bốn triệu bảy trăm hai mươi nghìn đồng).

Hành vi của các bị cáo Nguyễn Văn P, Võ Đình B, Nguyễn Văn T, Nguyễn Văn Th, Tống Thế K và Lại Thế G đã đủ yếu tố cấu thành tội "Đánh bạc" tội phạm và hình phạt được quy định xử lý tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự.

[3] Đánh giá tính chất, mức độ hậu quả của hành vi phạm tội thấy: Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến trật tự công cộng, đi ngược thuần phong mỹ tục của dân tộc. Các bị cáo phạm tội với lỗi cố ý, khi thực hiện hành vi phạm tội các bị cáo nhận thức được hành vi đánh bạc sát phạt nhau bằng tiền, mục đích tước đoạt tài sản của nhau một cách bất hợp pháp, thể hiện ý thức coi thường pháp luật, coi thường giá trị sức lao động, ảnh hưởng đến hạnh phúc của nhiều gia đình, là một trong những nguyên nhân làm phát sinh các tội phạm khác. Hành vi phạm tội của các bị cáo không những đã xâm phạm trật tự công cộng còn gây dư luận xấu và ảnh hưởng không tốt đến quần chúng nhân dân trên địa bàn. Vì vậy, cần xử phạt các bị cáo bằng một mức án nghiêm khắc nhằm răn đe, giáo dục các bị cáo nói riêng và đấu tranh phòng chống tội phạm nói chung trong xã hội.

Xét tính chất của vụ án thì thấy đây là vụ án có đồng phạm giản đơn, các bị cáo đều là những đồng phạm thực hành. Tuy nhiên trong vụ án này có nhiều bị cáo phạm tội nên cần đánh giá, phân tích vai trò, hành vi phạm tội của từng bị cáo để cân nhắc lượng hình đối với các bị cáo cho phù hợp. Trong vụ án này Nguyễn Văn P là chủ nhà đồng thời cũng là người khởi xướng, rủ rê các con bạc khác nên có vai trò đầu vụ. Võ Đình B, Nguyễn Văn T, Tống Thế K là các bị cáo tham gia đánh bạc ngay từ đầu và thời gian dài nhất cùng với Nguyễn Văn Th tham gia đánh bạc với số tiền nhiều nhất nên có vai trò thấp hơn và ngang nhau; Lại Thế G tham gia đánh bạc với thời gian ngắn nhất nên có vai trò sau cùng trong vụ án. Vì vậy, khi lượng hình cũng xem xét cho các bị cáo với mức án tương đương với thời gian và số tiền các bị cáo sử dụng vào việc đánh bạc.

[4] Xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ TNHS:

- Tình tiết tăng nặng TNHS: Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

- Tình tiết giảm nhẹ TNHS: Các bị cáo Nguyễn Văn P, Võ Đình B, Nguyễn Văn T, Nguyễn Văn Th và Tống Thế K phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; trong quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Vì vậy được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 BLHS. Bị cáo Lại Thế G được hưởng 01 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS (người phạm tội thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải).

Ngoài ra, bị cáo Nguyễn Văn P từng tham gia phong trào Thanh niên xung phong, được Ban Thường vụ Tỉnh hội Cựu Thanh niên xung phong Thanh Hóa cấp Giấy chứng nhận hoàn thành nhiệm vụ khắc phục hậu quả chiến tranh, xây dựng kinh

tế mới sau 30/4/1975. Sau khi thực hiện hành vi phạm tội ngày 13/10/2021 bị cáo P đã tự nguyện nộp số tiền (tiền cho K vay để đánh bạc) 1.000.000đ tại Chi cục Thi hành án dân sự Thị xã B. Bản thân bị cáo P luôn chấp hành tốt các quy định của pháp luật, có ý thức giữ gìn an ninh trật tự, an toàn xã hội trên địa bàn, tích cực tham gia các hoạt động phong trào do địa phương nơi cư trú tổ chức phát động. Đối với bị cáo Võ Đình B có bố là Võ Đình Y là người đã tham gia cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước được Nhà nước khen thưởng Huân huy chương kháng chiến hạng ba. Đối với bị cáo Lại Thế G có xác nhận của UBND xã Q, thị xã Bim S về nội dung: Trong quá trình sinh sống và làm việc tại địa phương, bị cáo G luôn có ý thức chấp hành tốt các quy định của pháp luật, thường xuyên cung cấp thông tin về an ninh trật tự cho lực lượng Công an xã xác minh, giải quyết; tích cực tham gia các phong trào do địa phương và nơi cư trú phát động. Mặc dù điều kiện hoàn cảnh gia đình còn khó khăn, tuy nhiên thời điểm dịch bệnh Covid - 19 bùng phát, ảnh hưởng trực tiếp đến địa phương, bị cáo đã tự nguyện chung tay, góp sức, ủng hộ cho Ủy ban Mặt trận Tổ quốc xã Quang Trung số tiền 2.000.000^d. Vì vậy, các bị cáo P, B và G được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại khoản 2 Điều 51 BLHS.

Trên cơ sở đánh giá tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của các bị cáo thì thấy: Các bị cáo đều là người có nhân thân tốt (riêng về nhân thân của bị cáo Lại Thế G cách đây 38 năm - năm 1983 - từng bị Tòa án nhân dân tỉnh T tuyên phạt 04 năm tù giam về tội “*Cố ý hủy hoại phương tiện thông tin liên lạc*”), có nơi cư trú rõ ràng, phạm tội không có tình tiết tăng nặng mà đều có từ 2 - 3 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự. Vì vậy, các bị cáo có khả năng tự cải tạo ngoài xã hội nên không cần buộc các bị cáo phải chấp hành hình phạt tù mà chỉ cần áp dụng hình phạt tù cho hưởng án treo và hình phạt cải tạo không giam giữ, đồng thời giao các bị cáo cho chính quyền địa phương nơi cư trú để giám sát, giáo dục là phù hợp với quy định của pháp luật. Những hình phạt này đảm bảo mức độ răn đe phù hợp với hành vi của các bị cáo và cũng thể hiện chính sách khoan hồng, nhân đạo của pháp luật nhà nước ta.

[5] Hình phạt bổ sung:

Các bị cáo không có công việc ổn định, điều kiện hoàn cảnh gia đình khó khăn, toàn bộ số tiền đánh bạc đã thu hồi nên không áp dụng hình phạt bổ sung theo quy định tại khoản 3 Điều 321 BLHS đối với các bị cáo.

* Về xử lý vật chứng: Điểm a, b khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự; Điểm a khoản 2 Điều 46, Điểm a, b khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự:

- 01 Bộ bài tây 52 lá, đã qua sử dụng; 05 bộ bài tây 52 lá, chưa qua sử dụng là công cụ phạm tội cần tịch thu tiêu hủy;
- 01 điện thoại di động ghi chữ Nokia màu đen, loại bàn phím, bên trong có lắp sim điện thoại, 01 Điện thoại di động ghi chữ Goly màu trắng, loại bàn phím, bên trong có lắp sim điện thoại; 01 điện thoại di động ghi chữ Sam sung màu đỏ, loại cảm ứng, bên trong có lắp sim điện thoại; 01 điện thoại di động ghi chữ Sam sung

màu vàng đồng, loại cảm ứng, mặt trước bị vỡ nát, bên trong có lắp sim điện thoại là công cụ, phương tiện phạm tội cần tịch thu sung quỹ Nhà nước.

- Tiền ngân hàng nhà nước Việt Nam: 13.720.000đ(Mười ba triệu, bảy trăm hai mươi ngàn đồng) đã nộp vào TK 3949 của Chi cục tại Kho bạc B và số tiền 1.000.000đ Nguyễn Văn P cho K vay để đánh bạc, K đã trả lại cho P. Nguyễn Văn P đã tự nguyện nộp 1.000.000đ theo biên lai số: AA/2021/0002859 ngày 13/10/2021 tại Chi cục Thi hành án Dân sự Thị xã B. Số tiền này là công cụ phạm tội vì vậy tịch thu Sung vào Ngân sách nhà nước.

* Án phí HSST: Các bị cáo Võ Đình B, Nguyễn Văn T, Nguyễn Văn Th, Tổng Thê K phải chịu án phí HSST theo quy định của pháp luật.

Miễn tiền án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo Nguyễn Văn Ph, Lại Thê G(vì trên 60 tuổi).

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

1. Hình phạt chính:

* **Tuyên bố:** Các bị cáo Nguyễn Văn P, Võ Đình B, Nguyễn Văn T, Nguyễn Văn Th, Tổng Thê K và Lại Thê G phạm tội " Đánh bạc"

- **Căn cứ:** Khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 17, Điều 58; Điều 65 BLHS (đối với Nguyễn Văn P, Nguyễn Văn Th, Nguyễn Văn T) khoản 2 Điều 51/ BLHS(đối với Phôi).

- **Xử phạt:**

+ Bị cáo Nguyễn Văn P 08 (Tám) tháng tù nhưng cho hưởng án treo thời gian thử thách từ 16 tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (18/11/2021).

+ Bị cáo Nguyễn Văn T 06 (Sáu) tháng tù nhưng cho hưởng án treo thời gian thử thách 12 tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (18/11/2021).

+ Bị cáo Nguyễn Văn Th 06 (Sáu) tháng tù nhưng cho hưởng án treo thời gian thử thách từ 12 tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (18/11/2021).

Giao bị cáo Nguyễn Văn P, Nguyễn Văn Th cho UBND xã Q, thị xã B, tỉnh T giám sát giáo dục trong thời gian thử thách.

Giao bị cáo Nguyễn Văn T cho UBND xã H, huyện H, tỉnh T giám sát giáo dục trong thời gian thử thách.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú, thì thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 92 Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trường hợp thực hiện hành vi phạm tội mới thì Tòa án buộc người đó phải chấp hành hình phạt của bản án trước và tổng hợp với hình phạt của bản án mới theo quy định tại Điều 56 của Bộ luật hình sự.

- **Căn cứ:** Khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 17, Điều 58; Điều 36 BLHS (đối với Võ Đình B, Tổng Thê K), khoản 2 Điều 51 BLHS (đối với B).

- **Xử phạt:**

+ **Võ Đình Bảo** 06 (Sáu) tháng cải tạo không giam giữ được trừ đi 03 ngày đã tạm giữ (từ ngày 11/7/2021 đến ngày 14/7/2021, bằng 09 ngày cải tạo không giam giữ). Bị cáo còn phải chấp hành hình phạt 05 (Năm) tháng 21 (hai mươi một) ngày cải tạo không giam giữ. Thời hạn chấp hành hình phạt tính từ ngày Ủy Ban nhân dân xã Hà Bắc, huyện H, tỉnh T nhận được bản sao bản án và quyết định thi hành án hình phạt.

Giao bị cáo Võ Đình B cho Ủy Ban nhân dân xã H, huyện Hà T, tỉnh T giám sát giáo dục trong thời gian cải tạo không giam giữ.

Khấu trừ thu nhập của bị cáo B bằng 10% mức lương tối thiểu theo quy định của Nhà nước (1.490.000 đồng) để sung quỹ nhà nước. Việc khấu trừ thu nhập được thực hiện hàng tháng. Mỗi tháng = 149.000 đồng. Bị cáo bị khấu trừ 06 (Sáu) tháng, tổng cộng số tiền bị khấu trừ (149.000đ/1 tháng x 6 tháng) = 894.000đ (Tám trăm chín mươi tư nghìn đồng).

+ **Tổng Thế K** 06 (Sáu) tháng cải tạo không giam giữ. Thời hạn chấp hành hình phạt tính từ ngày Ủy Ban nhân dân xã H, huyện H, tỉnh T nhận được bản sao bản án và quyết định thi hành án hình phạt.

Giao bị cáo Tổng Thế K cho Ủy Ban nhân dân xã H, huyện H, tỉnh T giám sát giáo dục trong thời gian cải tạo không giam giữ.

Khấu trừ thu nhập của bị cáo K bằng 10% mức lương tối thiểu theo quy định của Nhà nước (1.490.000 đồng) để sung quỹ nhà nước. Việc khấu trừ thu nhập được thực hiện hàng tháng. Mỗi tháng = 149.000 đồng. Bị cáo bị khấu trừ 06 tháng, tổng cộng số tiền bị khấu trừ (149.000đ/1 tháng x 06 tháng) = 894.000đ (Tám trăm chín mươi tư nghìn đồng).

- **Căn cứ:** Khoản 1 Điều 321, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 17, Điều 58, Điều 36/ BLHS (đối với Lại Thế Giá).

- **Xử phạt:** **Lại Thế G** 06 (Sáu) tháng cải tạo không giam giữ được trừ đi 03 ngày đã tạm giữ (từ ngày 11/7/2021 đến ngày 14/7/2021, bằng 09 ngày cải tạo không giam giữ). Bị cáo còn phải chấp hành hình phạt 05 (Năm) tháng 21 (hai mươi một) ngày cải tạo không giam giữ. Thời hạn chấp hành hình phạt tính từ ngày Ủy Ban nhân dân xã Q, thị xã B, tỉnh Thanh H nhận được bản sao bản án và quyết định thi hành án hình phạt.

Giao bị cáo Lại Thế cho Ủy Ban nhân dân xã Quang T, thị xã B, tỉnh T giám sát giáo dục trong thời gian cải tạo không giam giữ.

Khấu trừ thu nhập của bị cáo Giá bằng 10% mức lương tối thiểu theo quy định của Nhà nước (1.490.000 đồng) để sung quỹ nhà nước. Việc khấu trừ thu nhập được thực hiện hàng tháng. Mỗi tháng = 149.000 đồng. Bị cáo bị khấu trừ 06 tháng, tổng cộng số tiền bị khấu trừ (149.000đ/1 tháng x 06 tháng) = 894.000đ (Tám trăm chín mươi tư nghìn đồng).

2. *Về xử lý vật chứng:* Áp dụng điểm a, b khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự; Điểm a khoản 2 Điều 46, Điểm a, b khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự:

Tịch thu tiêu hủy;

- 01 Bộ bài tây 52 lá, đã qua sử dụng; 05 bộ bài tây 52 lá, chưa qua sử dụng là công cụ phạm tội của các bị cáo.

- Tịch thu sung công quỹ Nhà nước:

01 điện thoại di động ghi chữ Nokia màu đen, loại bàn phím, bên trong có lắp sim điện thoại; 01 Điện thoại di động ghi chữ Goly màu trắng, loại bàn phím, bên trong có lắp sim điện thoại; 01 điện thoại di động ghi chữ Sam sung màu đỏ, loại cảm ứng, bên trong có lắp sim điện thoại; 01 điện thoại di động ghi chữ Sam sung màu vàng đồng, loại cảm ứng, mặt trước bị vỡ nát, bên trong có lắp sim điện thoại; Tiền ngân hàng nhà nước Việt Nam: 13.720.000đ(Mười ba triệu, bảy trăm hai mươi nghìn đồng) đã nộp vào TK 3949 của Chi cục tại Kho bạc Bim Sơn và số tiền 1.000.000đ (Một triệu đồng) Nguyễn Văn Phôi đã tự nguyện nộp tại Chi cục Thi hành án Dân sự thị xã Bim Sơn.

(Theo biên bản bàn giao vật chứng ngày 11/10/2021 giữa Cơ quan Công an và Chi cục Thi hành án Dân sự thị xã Bim Sơn và theo biên lai số: AA/2021/0002859 ngày 13/10/2021 tại Chi cục Thi hành án Dân sự Thị xã B).

3. **Án phí:** Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm đ khoản 1 Điều 12, khoản 1 Điều 21, điểm a khoản 1 Điều 23 NQ 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 và danh mục án phí lệ phí ban hành kèm theo buộc các bị cáo Võ Đình B, Nguyễn Văn T, Nguyễn Văn Th, Tổng Thế K mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ án phí HSST.

Miễn tiền án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo Nguyễn Văn P, Lại Thế G(vì trên 60 tuổi).

4. **Về quyền kháng cáo:** Án xử công khai sơ thẩm có mặt bị cáo. Các bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (18/11/2021).

Nơi nhận:

- VKSND Thị xã B ;
- VKS nhân dân tỉnh T
- Bị cáo
- Phòng giám đốc án;
- Cơ quan ĐTCA B
- THA Dân sự TX B;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

TỔNG THỊ HÀ